TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-PT
Ngày 18 tháng 01 năm 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toàn;

Ông Nguyễn Quang Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Tôn Thị Thanh H - Kiểm sát viên

Trong các ngày 13 tháng 01 năm 2023 và ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2022/TLST-DS ngày 15/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do anh Bùi Văn S kháng cáo Bản án dân sự số: 23/2022/DS-ST Ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh phú Thọ.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐST-DS ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Chị Khổng Thị T, sinh năm 1977;Địa chỉ: Khu B, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt ngày 13/01/2023; có đơn xin vắng mặt ngày 18/01/2023).

*Bị đơn:*Anh Bùi Văn S, sinh năm 1974;Địa chỉ: Khu D, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt ngày 13/01/2023; có đơn xin vắng mặt ngày 18/01/2023).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1965; Địa chỉ: Công ty L1 - Số A, ngõ A, phố M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt ngày 13/01/2023; có đơn xin vắng mặt ngày 18/01/2023).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997;Địa chỉ: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 2002;Địa chỉ: Khu B, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Khổng Thị T trình bày:

Gia đình chị với ông S quan hệ là hàng xóm. Ngày 08/3/2013 vợ chồng chị có cho anh Bùi Văn S vay với số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng (từ 08/3/2013 đến 08/4/2013) thì sẽ trả cả gốc và lãi. Số tiền anh S vay là số tiền chung của hai vợ chồng chị. Lãi suất cho anh S vay theo thỏa thuận là 3%/ tháng. Giấy vay tiền do anh S tự viết, tự ký khi nhận tiền. Mục đích anh S vay để làm ăn. Khi anh S nhận tiền chị không ở nhà nhưng anh S có điện cho chị hỏi vay tiền, chị cũng nhất trí và chị có điện về cho anh T2 lấy tiền cho anh S vay. Sau đó vợ chồng chị đã đến đòi nhiều lần nhưng anh S không trả. Năm 2017 chồng chị là anh Nguyễn Văn T3 chết đột tử. Sau khi chồng chị chết, chị cũng đã đến đòi nhiều lần nhưng anh S cố tình không trả nợ còn đánh chị gây thương tích. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh Bùi Văn S phải trả cho vợ chồng chị số tiền gốc 30.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Phía anh Bùi Văn S là bị đơn trình bày:

Cách đây 10 năm về trước anh không nhớ rõ ngày, tháng, năm nào anh có viết giấy vay tiền trong 01 quyển sổ và anh có vay tiền của anh Nguyễn Văn T3 số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Mục đích vay để làm ăn. Lãi suất theo thỏa thuận 1.000đ/ 1 triệu/1 ngày. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh T3 không lấy lãi của anh. Cách đây 05 năm về trước anh không nhớ cụ thể năm nào, anh đã trả cho anh T3 làm 02 lần, mỗi lần 15.000.000d (Mười lăm triệu đồng), ngày tháng trả anh cũng không nhớ. Khi trả cho anh T3 hai bên không viết giấy tờ gì vì do tin tưởng nhau.Nay chị T khởi kiện buộc anh phải trả cho chị số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) thì anh không nhất trí, vì anh đã trả đủ cho anh T3 rồi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Mạnh T1 thống nhất trình bày: Anh chị là con của bà Khổng Thị T và ông Nguyễn Văn T3. Bố mẹ sinh được hai chị em là chị N và anh T1. Ngoài ra bố mẹ anh chị không có con nuôi, con riêng nào khác. Ông Nguyễn Văn T3 đã chết từ năm 2017. Khi bố anh chị còn sống có cho ông Bùi Văn S vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Nay ông T3 đã chết, anh chị nhất trí giao cho bà Khổng Thị T khởi kiện ông Bùi Văn S số tiền trên và bà T quản lý để hương khói cho ông T3. Do công việc của anh chị bận nên không đến Tòa làm việc được nên anh chị xin được vắng mặt tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và các buổi hòa giải tại Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn S, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST Ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh phú Thọ

Về án phí: Anh Bùi Văn S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anhBùi Văn S1 làm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]Xét kháng cáo của anhBùi Văn S1 với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của anhchị Khổng Thị T với các lý do sau: Anh S1 cho rằng, anh đã thanh toán cho anh T3 02 lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và đã tống đạt hợp lệ cho anh S1, nhưng hết thời hạn yêu cầu anh S1 cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh anh đã thanh toán cho anh T3 02 lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Trong quá trình chẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh S1 không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho việc kháng cáo của anh S1. Đồng thời đại diện theo ủy quyền của anh S1 và chị Khổng Thị T thỏa thuận ngày 18/01/2023 anh S1 sẽ thanh toán đủ cho chị T số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) thì chị T không yêu cầu thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Tuy nhiên, anh S1 không thực hiện thỏa thuận nêu trên. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra đủ chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh S1 là không có căn cứ, nên kháng cáo của anh Bùi Văn S không được chấp nhận.

[3]Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo củaanh Bùi Văn S không được chấp nhận nênphải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn S.Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST Ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh phú Thọ.

[2].Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470, 357, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khổng Thị T. Buộc anh Bùi Văn S phải trả cho chị Khổng Thị T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Bùi Văn S phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Khổng Thị T số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002208 ngày 15/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L,tỉnh Phú Thọ.

[3]Về án phí dân sự phúc thẩm:

AnhBùi Văn Sơnphải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anhBùi Văn Sơnđã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002276 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[4] Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Thành